

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Mạnh T, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Mạnh C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Tô Thị Thùy D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

2. Vũ Văn S, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị O và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

3. Lưu Văn C, sinh năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân V và bà Trần Thị V; có vợ là Phạm Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp

12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị A; có vợ là Đỗ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

5. Vũ Mạnh T, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

6. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

7. Mai Ích L, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ích T và bà Đỗ Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

8. Tô Đình T, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đình K và bà Ngô Thị T; có vợ là Lê Thị P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2018; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Văn V vắng mặt, anh Dương Quang N và anh Nguyễn Hữu H, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 23 tháng 3 năm 2018 Công an huyện A kiểm tra bắt quả tang tại xưởng của Công ty F ở trong khu Công nghiệp N thuộc địa bàn xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng có một nhóm công nhân gồm Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L, Vũ Văn S, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Đình Mạnh T đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Cùng tham gia đánh bạc còn có Lưu Văn C đánh ké cửa của T và Tô Đình T đánh ké cửa của T. Vật chứng thu giữ gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ quân át đến quân 9 (do Tùng lấy ở trên mặt tủ đồ của phân xưởng) và 770.000đ dưới chiếu bạc. Ngoài ra Công an còn thu giữ trong người các bị cáo số tiền 8.565.000đ gồm: thu của Lưu Văn C

3.400.000đ; Nguyễn Thành Đ 2.300.000đ; Nguyễn Văn T 1.030.000đ; Vũ Mạnh T 720.000đ; Mai Ích L 500.000đ; Tô Đình T 415.000đ; Đinh Mạnh T 160.000đ; Vũ Văn S 40.000đ. Các bị cáo khai số tiền trên đều dùng để đánh bạc. Riêng bị cáo Đ khai trong số tiền 2.300.000đ bị Công an thu giữ, Đ chỉ sử dụng 700.000đ để đánh bạc, 1.600.000đ không dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.735.000đ.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 05/QĐ-VKS-AD ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đinh Mạnh T, Vũ Văn S, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L và Tô Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Mạnh T, Vũ Văn S, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L và Tô Đình T khai nhận khoảng 19 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2018, khi ăn cơm tại nhà ăn của Công ty, bị cáo Đinh Mạnh T và Vũ Văn S rủ các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Mai Ích L đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây, các bị cáo đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi làm việc xong các bị cáo đang đánh bạc tại Công ty F ở trong khu Công nghiệp N thuộc địa bàn xã A, huyện A, Hải Phòng, bị cáo Lưu Văn C và Tô Đình T vào tham gia ké cửa, chơi đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Người làm chứng anh Dương Quang N và anh Nguyễn Hữu H khai có nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Công bố lời khai của người làm chứng Đặng Văn V vắng mặt có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Tô Đình T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Mai Ích L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Đinh Mạnh T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt Nguyễn Thành Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt Lưu Văn C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 7.735.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài lá (từ Át đến 09).

Trả lại số tiền 1.600.000đ cho bị cáo Nguyễn Thành Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 23 tháng 3 năm 2018, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Đinh Mạnh T, Vũ Văn S, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L và Tô Đình T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức

chơi ba cây được thua bằng tiền vào lúc 21 giờ đến 21 giờ 45 phút ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại nhà xưởng của Công ty F, khu công nghiệp N, số tiền thu được trên chiếu bạc và số tiền thu được của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trên 05 triệu đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*đánh bạc*" vi phạm Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Số tiền thu được trên chiếu bạc của các bị cáo là 770.000đồng và số tiền thu trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.965.000đồng, tổng cộng là 7.735.000đ nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Vụ án có đồng phạm nhiều bị cáo cùng tham gia Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo Đinh Mạnh T và bị cáo Vũ Văn S là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị bộ bài để các bị cáo khác cùng đánh bạc nên bị cáo Đinh Mạnh T và bị cáo Vũ Văn S có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lưu Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất nên bị cáo C và bị cáo T có vai trò thứ hai sau bị cáo T và bị cáo S. Các bị cáo, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L và Tô Đình T cùng tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc ít hơn bị cáo C và bị cáo T, vai trò của các bị cáo là ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Tô Đình T có bố để tham gia quân đội và được tặng thưởng Bằng khen; bị cáo Vũ Mạnh T có ông nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Nguyễn Văn T có cụ nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Mai Ích L có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo Vũ Văn S có ông, bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì nên các bị cáo Tô Đình T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Văn T, Mai Ích L, Vũ Văn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đinh Mạnh T, Vũ Văn S, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích

L và Tô Đình T, phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình các bị cáo có đơn bảo lãnh nhận trách nhiệm giám sát giáo dục nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Giao các bị cáo Đinh Mạnh T, Vũ Văn S, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L và Tô Đình T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[9] Các bị cáo Đinh Mạnh T, Vũ Văn S, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L và Tô Đình T đã bị tạm giữ 07 ngày (23/3/2018 đến 30/3/2018), nên thời gian tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ 21 ngày (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về các vấn đề khác:

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo Đinh Mạnh T, Vũ Văn S, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Mạnh T, Nguyễn Thành Đ, Mai Ích L và Tô Đình T trong thời gian chấp hành án còn bị khấu trừ một phần thu nhập. Hội đồng xét xử xét điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thu nhập hàng tháng không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử xét các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập hàng tháng không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ cây Át đến cây 9) là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 7.735.000đ trong đó có 770.000đ thu trên chiếu bạc và 6.965.000đ thu giữ của các bị cáo gồm bị cáo Đinh Mạnh T 160.000đ, Vũ Văn S 40.000đ, Vũ Mạnh T 720.000đ, Nguyễn Thành Đ 700.000đ, Mai Ích L 500.000đ, Tô Đình T 415.000đ, Lưu Văn C 3.400.000đ, Nguyễn Văn T 1.030.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Số tiền 1.600.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Đ là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Đinh Mạnh T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Nguyễn Thành Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Lưu Văn C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Vũ Văn S 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Vũ Mạnh T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Mai Ích L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Tô Đình T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 21 ngày tạm giữ đã quy đổi. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày

cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ cây Át đến cây 09)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.735.000đ.

Tạm giữ số tiền 1.600.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Đ để đảm bảo việc thi hành án. (Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh

